

## **Ma Cở**

**Hải** là người Bắc, năm 1954 đúng mười sáu tuổi, theo gia đình di cư vô Nam, sống ở Sài Gòn hơn hai chục năm.

Là tín đồ Công Giáo, đạo gốc, nhưng tâm hồn chàng lại rất gần gũi với Phật Giáo. Những ngày rằm tháng Bảy, Tết Nguyên Đán, Hải thường dành thì giờ đến viếng các chùa chiền, để thưởng thức cái không khí u minh ngạt ngào trầm hương. Những buổi chiều hè, lúc trời hoàng hôn, Hải hay đến thăm sư cụ chùa làng, chuyện vãn hàng giờ, hoặc lang thang nghe từng hồi mõ đều đều chen lẫn tiếng tụng kinh trầm trầm của sư cụ. Có những buổi trời tối lúc nào không hay, Hải ngồi quên bên hiên ngôi chùa cổ kính, mái cong đen, trăng nửa vành soi lạnh khoảng sân đất, nhìn xuống dãy nhà ngang thấp thoáng bóng mấy chú tiểu đang dọn dẹp dưới nhà trai khiến chàng bỗng nhớ tới cảnh chùa Long Giác trong truyện Hồn

Bướm Mơ Tiên của Khái Hưng, làm Hải băng khuâng vô vẩn. Bất giác Hải nhìn sang gốc Ngọc Lan cổ thụ, cành lá rườm rà che kín cả một phần sân chùa làm cho cảnh sắc nơi đây trở nên âm u mịt mù...mà tưởng nhớ tới hình bóng chú tiểu Lan, tới nàng Thi đẹp và thơ mộng biết bao...Tâm hồn của một cậu con trai mới lớn đầy những mộng tưởng, nhất là những chuyện huyền hoặc ảnh hưởng từ Hồng Lâu Mộng, từ Liêu Trai Chí Dị, từ tiểu thuyết mới của Tự Lực Văn Đoàn, khiến Hải vô cùng xúc động trước cảnh trắng suông gác bóng bên mái chùa, trước bóng cây Ngọc Lan khỏa lấp bên sân, cất lên nền đất những hình lá sắc lung linh huyền ảo. Tiếng mõ tụng kinh đều đều, mùi trầm hương ngạt ngào từ trong tiền điện bay ra càng làm cho Hải ngây ngất bập bênh...

Bỗng nhiên, Hải tự hỏi nếu thuyết luân hồi của nhà Phật có thật thì có ai mang kiếp cỏ cây không nhỉ, hay chỉ có những kiếp người, kiếp súc vật thôi...Hình như sư cụ chưa từng thuyết chàng về kiếp cây cỏ bao giờ. Tuy nhiên, nhiều lúc nhìn ngắm hương sắc của một loài hoa, một thân cây cổ thụ, Hải miên man, luận suy tới hồn cây cỏ và cho đó cũng là một kiếp của chúng sinh trong vòng luân hồi khổ ải...Vì thế, với gốc Ngọc Lan bên sân chùa, Hải thường cảm thấy một chút gì linh thiêng khó tả, một chút gì mê hoặc mỗi khi chàng bỏ hàng giờ nhìn ngắm nó và để tưởng tượng mông lung, một cô "hồ ly tinh", biến thành chú tiểu Lan hiện ra để bầu bạn với chàng. Hải cũng đã từng ao ước điều đó. Nhưng, giá gốc Ngọc Lan kia là kiếp ai đó, một cô "mộc ly tinh", một cô Lan, một nàng Ngọc Lan đúng như tên của

cây, hiển hiện bên trời hư thực của ngôi chùa này để chàng có dịp được làm quen, được gần gũi thì đó mới chính là cái ước vọng thầm kín và mãnh liệt của chàng.

Nhưng bao ngày tháng đi lại nơi đây, cây Ngọc Lan vẫn sừng sững vô tri, chú tiểu Lan đã chẳng một lần xuất hiện, dù chỉ một khoảng khắc, dù chỉ bằng một tiếng thở dài trong gió, mơ hồ lẫn khuất...Cho đến khi di cư vô Nam, Hải vẫn còn mang nặng mối u uất bên lòng, mối thắc mắc về "hồn" của một loài hoa, của cây cỏ trong cái thế giới u minh huyền hoặc.

Lâu rồi, Hải cũng như quên dần mối nghi hoặc ngày xưa. Trong những năm học trung học, rồi lên đại học, kiến thức khoa học của Hải mở rộng dần...Chàng học thuyết tiến hóa của Darwin nghiên cứu những sinh vật dưới dạng nửa thực vật nửa động vật. Những vi khuẩn...

Một buổi chiều, trời đã hơi muộn, Hải theo một người bạn đi đón bà cụ của anh ta tại một ngôi đền hầu đồng bóng trong Thảo Cầm Viên Sài Gòn, ở ngay đằng sau Bảo Tàng Viện. Ngôi đền này dựa sát vào thân cây đa cổ thụ. Thân cây lớn hàng mấy chục người ôm, những rễ phụ tua xuống, lâu ngày bám sâu vào lòng đất và trở thành những thân phụ to bằng cả một vòng tay ôm, khiến cây đa đã to, lại càng to hơn. Khi tới nơi, trời bỗng đổ cơn mưa tầm tã...Mưa Sài Gòn, chẳng đợi chờ ai, chẳng báo trước. Mọi người trú mưa trong ngôi đền khói hương nghi ngút. Mưa nhiệt đới, từng làn sét xẹt ngang trời, sấm nổ rung đất khiến cảnh tượng mỗi lúc trở nên hết sức ma quái hãi hùng...Trời tối rất mau, mà mưa thì không dứt,

làm cho mọi người đều bồn chồn. Mấy bà bóng tụ nhau lại khấn vái lâm râm... Trong những giây phút dật dờ, huyền hoặc đó, bất giác Hải nhìn ra mấy gốc cây đa cổ thụ. Dưới ánh chớp lờ mờ sáng, chàng bỗng cảm thấy có một cái gì như hiển hiện, nửa hư, nửa thực, trong cái sừng sững rùng rợn của chúng, như toát ra từ trong cái thân đen bóng nhể nhể những nước kia, từ những cành lá ào ào giang rộng, thoăn thoắt khua động, như muốn vươn ra chộp bắt, đe dọa. Nhìn vẻ lờ lờ, hung hãn, găm giữ của một con quái vật, cái thắc mắc xa xưa về "hồn" của loài thảo mộc lại chợt trở về. Trong óc chàng bỗng lóe lên một sự kiện mới, thuyết tiến hóa của Darwin... Chàng nghĩ tới một sự tổng hợp giữa thuyết luân hồi và khoa học thực nghiệm về thảo mộc. Nếu cả hai đều đúng, thì có thể, cây cũng có "hồn", tức trong kiếp luân hồi, con người cũng có thể mang một kiếp làm cỏ cây, thay vì chỉ là người hoặc súc vật. Cây cỏ cũng là một sinh vật, hiển nhiên, có sinh, có đời sống, có đau yếu và có sự chết gần kề (sinh, lão, bệnh, tử).

Hơn nữa, theo Darwin, mọi sinh vật trên trái đất này, kể cả con người... khởi thủy bằng một đơn bào được tạo thành một cách tình cờ do một tia điện trời xẹt ngang trên mặt nước, tổng hợp một số hóa chất mà thành, sống vật vờ trong nước, sau dần dần phát triển thành những sinh vật đa bào, rồi biến hóa dần theo những điều kiện khác nhau để thích ứng với môi trường sinh sống, với hoàn cảnh, với khí hậu, vân vân... để cuối cùng thành những sinh vật như ngày nay. Cho đến bây giờ, có những sinh vật mà khoa học chưa dám quyết nó là một thực vật hay là

một động vật. Hải đã từng thấy có những cây ngải biết hạ thấp cành lá xuống bắt một quả trứng trong khoảng khắc. Đó là một phản ứng lý hóa hay một phản ứng do một hệ thần kinh nằm ở đâu đó mà khoa học chưa giải thích dứt khoát. Không cần phân biệt một sinh vật có máu nóng hay máu lạnh, có hệ thần kinh hay không, vì tất cả từ một nguồn gốc thì đều phải chịu một kiếp trầm luân khổ ải như nhau... Và cũng từ buổi đó, Hải lại thắc mắc về "hồn" của một loài thảo mộc.

*"Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo"*

(thơ Bà Huyện Thanh Quan)

Năm 1975

Những ngày tháng đầu ở xứ lạ là cả một chuỗi thời gian buồn tẻ, vừa vì chịu nặng nhớ thương dĩ vãng, vừa cô đơn tủi hổ vì sống giữa những người khác giống nòi, có mắt cũng như mù, có tai cũng như điếc, có miệng lưỡi mà như câm! Trong thời gian học tiếng Mỹ, ngoài giờ học, Hải thường lang thang đây đó, thăm thú từ vùng *downtown* khô khan tới các vùng lân cận thành phố. Một khám phá làm Hải thích thú và bớt buồn chán là chàng đã tìm ra được những vườn cây ăn trái ở thung lũng này. Dĩ nhiên đó là những vườn cây trồng để sinh hoa lợi, ở sát ngay đường lộ, nhưng nay vì giá trị đất đai ở đây ngày một tăng, trong khi chờ đợi để khai thác, chủ vườn còn giữ vườn cây như là một cái cố, chờ đợi cho đến ngày được giá. Cho nên vấn đề thu hoa lợi không còn quan trọng như trước nữa. Chính vì vậy, khách qua đường có dừng xe lại hái một ít trái cũng chẳng ai nói gì. Những trái mơ to, vàng lông tơ, vừa độ chín ăn dòn,

Hồ Linh

vừa đủ độ chua, ngọt rất thú vị, có đầy ở bên đường South White vùng Evergreen. Cũng ở vùng này, nếu đi thẳng đường Aborn lên phía núi, bên phía trái lộ là những rừng mận loại *Italian Sweet Prune*, trái không to, hơi dài, tím đậm để thực chín, ăn ngọt lịm như đường. Bên kia đường, đối diện với rừng mận là cả một vườn trồng nho rượu. Những trái nho nhỏ, tím đậm, phảng phất mùi rượu vang, ăn nhiều cũng thấy say choáng váng như uống rượu vậy. Nếu ai muốn ăn hồng, thứ hồng trái to, vàng đậm, rất dòn mà người ta thường gọi là hồng Nhật Bản, Fuyu, thì chịu khó xuống vùng Campbell, đường Hamilton. Loại hồng này vừa dòn, vừa ngọt, ăn tương tự như hồng ngâm ngoài Bắc, nhưng vì chín tự nhiên, không phải dùng hương để hun, nên ăn không có mùi như hồng ngâm. Còn trái anh đào, tức cherry, ta lại phải trở về vùng Evergreen thì nhiều vô kể. Có những khoảng vườn ở ngay sát khu gia cư, chỉ việc với tay ra là có thể hái được cả túi lớn. Những trái cherry chín mẫm, đỏ tím ăn ngon hết chê. Còn nếu ai muốn ăn lê, loại lê cau, trái vàng, tuy nhỏ nhưng dòn và thơm vô cùng, thì đi lên phía Bắc San Jose. Một vườn lê ngay sát xa lộ 101, khoảng trên exit đường xa lộ 880 một chút, nếu ngược lên phía bắc thì nó nằm bên tay phải. Khu vườn này không biết của ai, nhưng bỏ hoang đã lâu, tới mùa, nếu không ai hái, lê sẽ chín và rụng đầy vườn. Đây là vùng oanh tạc tự do, xin cứ mời...Lê xanh, chợ ta thường gọi là lê xá-lị thì đi về hướng bắc đường North First Street, gần tới khu bệnh viện Agnew cứ gọi là vô vàn vô số.

Ma Cỏ

Ngoài những vườn cây vừa kể trên mà Hải đã biết, nhiều nơi còn có những khu vườn nhỏ hơn, hoặc ở bên đường phố, có những gốc mơ, đào, táo, bưởi, cam chũu nặng những trái, mà khách bộ hành có thể dừng chân với ít trái ăn chơi cũng chẳng ai nói gì. Đặc biệt ở khu Đại Học San Jose, trên đường Fernando, có mấy cây ổi khá lớn, trái tuy nhỏ, nhiều hạt, ăn hơi chua hơn ổi ở nhà, nhưng những trái ổi này mới là một khám phá đáng kể của dân Việt tỵ nạn. Có một điều lạ là dân ở đây không mấy ai ăn trái cây họ cầy trong vườn. Hầu như cây chỉ dùng để trang trí cho đẹp mắt, lấy bóng mát và hương thơm hơn là hái trái để ăn. Có những cây trái rụng đầy gốc, không ai thêm hái, nhưng chính chủ nhân lại ra chợ mua nó về ăn...Có thể đây là một thói quen và vệ sinh chẳng, vì họ biết rằng những trái bán ngoài chợ đã được khử trùng và kiểm soát nên ăn không sợ bệnh...

Trước đây, Hải thường đến những vườn cây ăn trái để ngắm cái vẻ đẹp của trái chín trĩu nặng trên cành, nghe tiếng chim hót líu lo quanh quất, và lâu lâu cũng hái vài trái ném thử. Cảnh u tịch, thanh thoát dưới ánh nắng dịu màu xanh của lá khiến tâm hồn trở nên nhẹ nhàng, niềm u uẩn cũng nhờ đó vơi đi phần nào. Nhưng từ ngày quen với gia đình chú Tám, một gia đình chín con nhỏ nheo nhóc, lãnh *Welfare* sống lây lất qua ngày. Quá nửa số tiền mặt được lãnh đã dùng để thanh toán một lô *bill*, nào tiền nhà, điện, ga sưởi, nước, rác, điện thoại, bảo hiểm xe, thuế lưu hàng v.v. Nếu so với bà con còn kẹt lại ở Việt Nam thì thực đã sướng lắm rồi, nhưng trong cái xã hội kim tiền này thì đó là một kiếp sống cầm hơi..

với những tần tiện so đo tối đa. Đứng ra ngoài, vì ra là thấy mình thua kém, dối rách ngay! Vì thế, cứ đến cuối xuân, đầu hạ, Hải thường rủ chú Tám đi hái trái cây về cho tụi nhỏ ăn. Giữa nửa khuya, đậu xe bên lề đường, đột nhập vào vườn cây độ nửa giờ cũng hái được vài túi giấy đựng đồ ăn của các cửa hàng siêu thị. Tuy là đi hái trộm thực, nhưng những vườn cây trái ở đây, lớp trái chín đầu mùa thường để rụng phí, chủ vườn thường đợi đến khi cả vườn chín đều một lớp mới thuê người hái một lượt. Tới ngày đó, nếu cây nào có trái còn xanh, chúng được bỏ lại, lúc đó ta được quyền tới “mót” tự do, nếu không những trái này cũng bỏ đi, rụng phí. Nói chung, dân tỵ nạn mình nhiều gia đình cũng là “khách quen” của các vườn trái cây này trong mùa trái chín.

Có những đêm trăng sáng vàng vạc, một mình lạc trong vườn cây, Hải bất chợt lại nghĩ tới cái “hồn” của cây cỏ. Chàng liên tưởng tới những tên đầy thơ mộng của con gái: nào Mơ, nào Mận, nào Hồng, nào Đào, Anh Đào... Tường Vi, Ngọc Lan, Hải Đường... Có liên hệ gì chứ? Có lúc chàng thơ thần bám lấy cành cây, vuốt ve làn lông tơ trên trái chín như muốn tìm kiếm tự trong đó một tín hiệu, một rung động... muốn chứng nghiệm một sự hiển hiện cái u linh huyền hoặc của cây, của trái. Ánh trăng suông mờ tỏ như có ma lực, khiến chàng như mê man trong cái thế giới liêu trai, mộng mị... Nhưng, tất cả chỉ là những bình thường, của trăng thanh và gió mát, của im lặng mênh mông...tuyệt nhiên chàng chưa từng được giao tiếp với một thứ “hồn” nào của cây cỏ...

Thời gian trôi qua. Cho đến một hôm, Hải tình cờ đi ngang đường Mười Ba ở vùng *downtown*, bắt gặp một cây đào bên lề đường, trái lớn mơn mẩn châu cành. Hải ngừng xe lại, với tay hái thử vài trái. Loại này là thứ đào bụi thường bán trong chợ, nhưng vì chín cây, nên còn màu xanh non, phơn phớt hồng, lông tơ mươn mướt, tuyệt đẹp, bắt chàng liên tưởng tới đôi má au hồng của người thiếu nữ xuân thì... Trái đào thực ngon, ngon hơn cả những loại từng bán ngoài chợ. Đặc biệt là ruột rất đỏ, đỏ tươi...Thôi trúng mối rồi! Hải ngạc nhiên không hiểu sao đào ngon như thế mà không ai hái, để rụng đầy gốc, thực phí của trời.

Đêm đó, Hải rủ thêm thằng Tính con trai lớn bác Tám đi “đột kích” cây đào đường số Mười Ba. Quá nửa đêm, đường xá vắng ngắt, hai người mới tới nơi. Lâu lâu mới có ánh đèn xe đi ngang qua đường Williams ở đằng xa, còn khu phố này đã ngủ yên, rất tiện cho chàng ra tay. Hải cho xe đậu sát lề đường, ngay dưới bóng đen của cây đào, rồi chàng và thằng Tính đứng lên mui xe để hái.

Ánh đèn điện mờ ảo chiếu lên những trái đào to bằng nắm tay người lớn là là trước mặt, trong hấp dẫn không tả được. Một chập sau, những trái ở những cành dưới thấp dễ thấy đã lần lượt chui vô “bị”, Hải lấy thêm cái túi mới, víu một cành trước mặt, đu người lên cây để hái những trái ở trên cao hơn. Trong bóng tối bao trùm bởi cành lá rậm rạp, mập mờ ánh điện vàng vọt từ một cột đèn ở xa đó, Hải ngược mắt lên, nhưng không thể trông thấy rõ trái cây, nên chàng cứ đưa tay quờ quạng tìm kiếm. Bỗng, Hải

cảm thấy tay chàng vừa đụng phải vật gì, không, không phải là cành cây, một vật mềm nhũn, chàng đã vô tình bám lấy, thấy nó trơn mát như da thịt của một người...Hải vươn người lên để trông cho rõ hơn...Trong bóng tranh tối tranh sáng, Hải hốt hoảng khi nhận thấy bên trên đó là một người. Chàng vừa vin vào bắp chân trần của họ. Một người cũng đi hái trộm đào? Người kia hình như bất động, nằm dài trên một chạng cây. Hải hồi hộp vô cùng. Chàng cố rướn cao người hơn, giương to mắt để nhìn cho thực kỹ...Ồ, một người con gái, da trắng nõn nệp- lóa thể chẳng? Thốt nhiên, Hải bắt gặp ánh mắt của cô ta, tia nhìn xanh biếc, lặng lẽ nhưng linh động lạ thường! Mắt Hải như vừa chạm phải một luồng điện vô hình khiến chàng bối rối đến hoảng hốt. Không một lời. Hải trụt vội xuống khỏi cây đào, giục thằng Tính về gấp...

Hải hoang mang suốt đêm...Dù ở Âu Mỹ, làm gì có thứ con gái lãng mạn đến thế! Ma chẳng? Hay là chàng đã bắt gặp được phần u linh của cây đào? Có thể lắm chứ...Nhất là khi chàng nhớ tới ánh mắt đầy ma lực của nó! Ánh mắt khiến cho người ta phải thất lạc tâm thần!

Chiều hôm kế tiếp, sau khi tan sở làm, Hải lái xe trở lại con đường số Mười Ba, định bụng quan sát lại cây đào thực kỹ lúc ban ngày xem có dấu vết gì của người con gái đêm trước để lại không. Nhưng khi tới nơi, thực ngạc nhiên, cây đào đã bị đốn tận gốc! Cành lá bị cắt xẻ, xếp thành từng đống bên vệ đường. Những trái đào nằm lăn lóc đầy gốc, những trái bị bể, dập nát, mầu đỏ tươi như máu loang trên

nền xi măng! Tại sao cây đào lại bị chặt lậ lừng vậy? Với ai khác không biết thế nào, nhưng riêng Hải, chàng bỗng có cảm tưởng như đây là một vụ hành quyết, mà xác tội nhân còn nằm phơi ra kia...Hải rùng mình vì trong khoảng khắc, chàng có cảm giác như những khúc thân, tay, chân của người con gái đêm qua và máu của nàng còn lênh láng trên vỉa hè, trên mặt lộ!!!

Hải thấy lợm giọng, vội vàng lái xe đi mất. Trên đường về, Hải nghĩ miên man...Phải chăng những gì chàng lập luận về sự tổng hợp giữa hai thuyết Darwin và Luân Hồi của nhà Phật là hữu lý, vì chàng đã từng gặp cái u-linh-huyền-hoặc của loài thảo mộc, thủy tổ của sinh vật, của con người! Cái gì là luân hồi, là con đường giải thoát? Tất cả chỉ khởi sự bằng một tình cờ của một làn điện xẹt trên mặt nước, và một vết tích li ti được tạo thành để đưa tới cái kết quả là những kiếp sống vô thường...! Như vậy, cái pháp thân của Đức Như Lai, của chúng sinh chắc không thể dừng lại ở cái hình thể con người hiện tại...nó còn biến hóa vô chừng. Gần nhất, với khuynh hướng chinh phục không gian, vì nhu cầu bay bổng, hình dáng con người sắp tới sẽ phải có đôi cánh để bay nhanh bằng tốc độ ánh sáng, có bộ máy hô hấp khác thường, một bộ tiêu hóa diên tri tình trạng nhịn ăn trong một thời gian dài để thích ứng với mọi hoàn cảnh mới, với môi trường ngoài không gian vũ trụ bao la...Nếu so sánh giai đoạn tiến hóa này với tiến trình từ một đơn bào li ti, qua hình thái rong rêu, thảo mộc, bò sát, chim, loài có vú...con khỉ...vượn, rồi tới con người hiện nay thì chỉ là một con đường tiến hóa

Hồ Linh

tương đối ngắn và giản dị! Thêm một thắc mắc: Thượng đế thường mang hình hài toàn vẹn của sinh vật, tức là con người, lúc đó, không biết Ngài có chấp nhận hình dáng con người liên hành tinh đó không, vì nó sẽ rất kỳ cục so với hình dáng của Ngài hiện tại... Trong lúc Hải đang say sưa vì cái đầu óc “siêu” của mình qua sự chứng nghiệm về u linh kỳ diệu của cây cỏ, bỗng sao chàng lại chợt nghĩ đến cảnh Đức Phật đắc đạo dưới bóng cây Bồ Đề. Cây Bồ Đề là một cây toàn vẹn, vì thế đã được dự phần trong con đường giải thoát của Ngài. Nếu như cây Bồ Đề có một u linh, có hồn, tức là một kiếp của chúng sinh, khi đem so sánh với sự đắc đạo của Phật nơi cõi Nát Bàn thì niềm hạnh phúc chân thật, ai đã sung mãn hơn ai... Giả dụ trong một lần nào đó, một bài tâm pháp chẳng hạn, có cho rằng kiếp cây Bồ Đề chẳng thể nào so sánh được với sự viên mãn của chư Phật, thì cũng có thể hỏi lại rằng Ngài có là cây Bồ Đề đâu mà biết nó chẳng hạnh phúc, là nó cần được giải thoát? Và chỉ còn lại câu kệ: “Phật là Phật, cây Bồ Đề là cây Bồ Đề. Niềm hạnh phúc có thể là một kỳ diệu khôn cùng đến chẳng là gì cả.”

Tới đây, Hải lại rơi vào hoang mang, mê muội, rối trí vì những lý luận của mình... Thì ra thuyết Darwin cũng phải quên đi, mà thuyết Luân Hồi cũng là một sự ngoài tầm hiểu biết của chàng, không được bóp méo, mà nên trân trọng trả lại cho Phật tử.

Ma Cỏ

## Ai Vây?

Trời mùa Đông như sũng nước. Gió từng cơn ào ào thổi nghiêng ngả hàng cây phong trước nhà, như muốn đập rung nốt những tàu lá còn sót lại trên những cành khẳng khiu... Chốc chốc, mưa hắt vào cửa nghe lộp độp như tiếng ai gõ trên khung kính.

Trong phòng khách mờ mờ ánh sáng vàng vọt của một ngọn đèn hắt lên trần từ một góc nhà.

Ba người đang ngồi trên những chiếc nệm dựa lấy ra từ chiếc sofa, vây quanh một chiếc bàn nhỏ, vuông, chân thấp kiểu Nhật Bản. Ánh lửa bập bùng chiếu ra từ lò sưởi gần đó lay động bóng chai rượu và mấy chiếc ly trên mặt khăn bàn trắng toát.

Chủ nhân quay sang vợ, khẽ hỏi:

- Hương đã cho bé bú bình chưa?

- Rồi Thăng, chắc nó đã ngủ say.

Thăng cầm lấy chai rượu, nghiêng sang khách, một người đàn ông đứng tuổi, tóc hoa râm, khuôn mặt khắc khổ, lấp lánh cặp kính cận dày cộm, mời: